

Trà Vinh, ngày tháng 4 năm 2023

Số: /KH-BCĐ

KẾ HOẠCH

Hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính; nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh và Chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh năm 2023

Thực hiện Quyết định số 13/QĐ-BCĐCCHC ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ; Quyết định số 17/QĐ-UBQGČĐS ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban Quốc gia chuyển đổi số về ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2023; Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2023; Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính; nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh và Chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 30/QĐ-BCĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính; nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh và Chuyển đổi số tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính; nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh và Chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính; nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh và Chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo) ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành của các thành viên Ban Chỉ đạo trong công tác cải cách hành chính (sau đây viết tắt là CCHC).
- Tăng cường hơn nữa trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ CCHC; nâng cao kết quả đánh giá các Chỉ số: PAR Index, PAPI, SIPAS, PCI, ICT Index, Chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp tỉnh năm 2023 và những năm tiếp theo.
- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch CCHC năm 2023, kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh năm 2023, thúc đẩy và thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm của công tác CCHC, chuyển đổi số của từng cơ quan, đơn vị.
- Nâng cao Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT Index) và Chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp tỉnh.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh, ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng theo chỉ đạo của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số trong năm 2023.

2. Yêu cầu

- Thực hiện tốt Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo (ban hành kèm theo Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo).

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ CCHC, chuyển đổi số một cách hiệu quả.

- Thành viên Ban Chỉ đạo chủ động phối hợp chặt chẽ, xác định rõ trách nhiệm từng sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC, nâng cao Chỉ số ICT Index và Chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp tỉnh đảm bảo tham mưu tốt cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm của công tác CCHC, chuyển đổi số của tỉnh theo định hướng chuyển đổi số quốc gia năm 2023.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

(Đính kèm Phụ lục nhiệm vụ triển khai Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính; nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh và Chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh năm 2023).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

Sở Nội vụ là cơ quan phụ trách công tác CCHC và các Chỉ số có liên quan về CCHC gồm: PAR Index, PAPI, SIPAS có trách nhiệm:

- Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính đôn đốc thành viên Ban Chỉ đạo, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ CCHC năm 2023 và Kế hoạch này.

- Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này, kịp thời đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Chỉ đạo về những vấn đề phát sinh *(nếu có)*.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan phụ trách về nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh (Chỉ số PCI), có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ, các sở, ngành có liên quan tham mưu Ban Chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ cải thiện và nâng cao Chỉ số PCI của tỉnh năm 2023.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan phụ trách về nâng cao Chỉ số ICT Index và Chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp tỉnh, có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, các sở, ngành tỉnh có liên quan tham mưu

Ban Chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh theo định hướng chuyển đổi số quốc gia.

4. Các thành viên Ban Chỉ đạo

- Chủ động chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2023 của cơ quan, đơn vị mình.

- Chủ trì, phối hợp, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC thuộc phạm vi quản lý.

- Chủ động đề xuất với Trưởng ban Ban Chỉ đạo về những nhiệm vụ trọng tâm CCHC, chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý; tập trung đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, tăng cường trách nhiệm, đề xuất sáng kiến CCHC, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Trên cơ sở Kế hoạch này của Ban Chỉ đạo, cụ thể hóa thành các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể để triển khai thực hiện đối với các nhiệm vụ được phân công.

- Thực hiện chế độ báo cáo: Lồng ghép vào chế độ báo cáo định kỳ về công tác CCHC, chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trong quá trình thực hiện, có khó khăn, vướng mắc, thành viên Ban Chỉ đạo phản ánh về Sở Nội vụ (công tác CCHC), Sở Kế hoạch và Đầu tư (Chỉ số PCI), Sở Thông tin và Truyền thông (Chỉ số ICT Index và Chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp tỉnh) để được hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- VPCP (b/c)
- Bộ Nội vụ (b/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên Ban Chỉ đạo;
- Sở Nội vụ;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- BLĐVP;
- Trung tâm THCB;
- Phòng THNV, HC-QT;
- Lưu: VT, NC.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Quỳnh Thiện**

UBND TỈNH TRÀ VINH
**BAN CHỈ ĐẠO CCHC; NÂNG CAO
CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH VÀ
CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

**Nhiệm vụ triển khai Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính;
nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh và Chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh năm 2023**
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BCĐ ngày tháng 4 năm 2023 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo
cải cách hành chính; nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh và Chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh)

TT	Nội dung	Thời gian	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
A	CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH			
I	Công tác chỉ đạo điều hành			
1	Triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ cải cách hành chính theo Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.	Năm 2023	Các thành viên Ban Chỉ đạo, các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã	Sở Nội vụ
2	Tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành CCHC, đề cao trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng mô hình, sáng kiến thực hiện hiệu quả nhiệm vụ CCHC đối với thành viên Ban Chỉ đạo thuộc lĩnh vực cơ quan, đơn vị phụ trách; họp định kỳ theo quy chế hoạt động để thực hiện kiểm điểm, đánh giá kết quả của các thành viên trước Ban Chỉ đạo.	Năm 2023	Các thành viên Ban Chỉ đạo; cơ quan, đơn vị	Các cơ quan có liên quan

TT	Nội dung	Thời gian	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
3	<p>Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền CCHC trên địa bàn tỉnh, tăng cường cập nhật, đăng tải thông tin liên quan đến các lĩnh vực thuộc 6 nhiệm vụ CCHC trên Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh. Định kỳ phát sóng, phát thanh chuyên mục CCHC trên các phương tiện thông tin đại chúng.</p>	Năm 2023	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh	Các thành viên Ban Chỉ đạo, các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện
4	<p>- Tăng cường công tác thanh tra nội vụ, kiểm tra nội vụ, công vụ; đề xuất xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính (sau đây viết tắt là TTHC).</p> <p>- Thực hiện kiểm tra công tác CCHC trên địa bàn tỉnh năm 2023.</p>	Năm 2023	Sở Nội vụ	Các thành viên Ban Chỉ đạo, các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện
5	<p>Tiếp tục triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh nêu tại: Chương trình số 10-CTr/TU ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh nâng cao Chỉ số PCI tỉnh Trà Vinh đến năm 2025; Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình số 10-CTr/TU ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.</p>	Năm 2023	Các thành viên Ban Chỉ đạo; các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện	Các cơ quan có liên quan

TT	Nội dung	Thời gian	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
II	Cải cách thể chế			
1	Tiếp tục nâng cao chất lượng thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo đồng bộ, khả thi, ban hành kịp thời các văn bản quy định chi tiết thi hành được cơ quan Trung ương giao cho tỉnh cụ thể hóa thực hiện. Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp tục thực hiện tốt quy trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh đảm bảo hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh thông suốt, hiệu quả, không chồng chéo, sai sót trong quá trình thực hiện.	Năm 2023	Các thành viên Ban Chỉ đạo, các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện	Sở Tư pháp
2	Triển khai thực hiện tốt công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023 trên địa bàn tỉnh.	Năm 2023	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện
III	Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và cải cách TTHC			
1	Tổ chức thực hiện Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023	Năm 2023	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thành viên Ban Chỉ đạo; cơ quan, đơn vị

TT	Nội dung	Thời gian	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
2	Trên cơ sở kết quả Chỉ số PCI năm 2022 được công bố, xây dựng kế hoạch về khắc phục những hạn chế, yếu kém năm 2022 và nâng cao Chỉ số PCI tỉnh Trà Vinh năm 2023 và các năm tiếp theo. Tập trung đánh giá mặt mạnh để phát huy, phân tích tồn tại, hạn chế các Chỉ số thành phần chưa đạt để có giải pháp, giao nhiệm vụ các đơn vị, địa phương khắc phục hạn chế.	Năm 2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thành viên Ban Chỉ đạo; cơ quan, đơn vị
3	Rà soát, tham mưu điều chỉnh các quy chế phối hợp có liên quan đối với việc thực hiện 10 Chỉ số thành phần thuộc Chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Trà Vinh đảm bảo phù hợp với hệ thống 142 chỉ tiêu Chỉ số PCI đã được Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam hiệu chỉnh.	Năm 2023	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp; Tài nguyên và Môi trường; Công Thương, Lao động Thương binh và Xã hội, Thanh tra tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.	Thành viên Ban Chỉ đạo; cơ quan, đơn vị
4	Xây dựng kế hoạch và triển khai đánh giá, xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố (DDCI) tỉnh Trà Vinh năm 2023	Năm 2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thành viên Ban Chỉ đạo, các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện
5	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp, sáng kiến mới trong quá trình thực hiện CCHC cũng như cải cách TTHC, nhằm đem lại hiệu quả trong giải quyết hồ sơ TTHC, phục vụ người dân, doanh nghiệp	Năm 2023	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã	

TT	Nội dung	Thời gian	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
6	<p>Tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ, 100% TTHC được công bố, công khai đầy đủ, đúng hạn và 100% các hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết tại các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp có thể giám sát, đánh giá quá trình thực hiện.</p> <p>100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết có thông tin, dữ liệu tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến. Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng giải quyết hồ sơ chậm, trễ hạn.</p> <p>Thực hiện số hóa hồ sơ giải quyết TTHC theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.</p>	Năm 2023	Các sở, ban, ngành tỉnh, Cục Thuế tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

TT	Nội dung	Thời gian	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
IV	Cải cách tổ chức bộ máy			
	Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ ¹ .	Năm 2023	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã	Sở Nội vụ
V	Cải cách chế độ công vụ			
1	<p>- Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Ban Chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ².</p> <p>- Tiếp tục thực hiện việc đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá hiệu quả đào tạo hàng năm nhằm đạt kết quả thiết thực, gắn kết công tác đào tạo với công tác chuyên môn, đảm bảo ứng dụng tốt kiến thức, kỹ năng trong thực thi công vụ sau đào tạo, bồi dưỡng.</p>	Năm 2023	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã

¹ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

² Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế

TT	Nội dung	Thời gian	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	- Nâng cao và xác định rõ chế độ, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của ngành, địa phương. Đổi mới công tác đánh giá, nhận xét cán bộ, công chức, viên chức theo kết quả thực thi công vụ.			
2	Triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023	Năm 2023	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã
VI	Về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước; tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập			
	Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ ban hành quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.	Năm 2023	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã	Sở Tài chính
VII	Hiện đại hóa hành chính			
1	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh đáp ứng đầy đủ chức năng, yêu cầu kỹ thuật theo quy định, đảm bảo kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ,	Năm 2023	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện

TT	Nội dung	Thời gian	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ			
2	Cổng thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định, đảm bảo chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh	Năm 2023	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện
3	Tiếp tục tổ chức thực hiện số hóa, lưu trữ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC vào Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân theo quy định đảm bảo đạt tỷ lệ 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện được số hóa, cập nhật vào Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và hoàn thành các mục tiêu số hóa theo lộ trình Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, địa phương trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2022 - 2025.	Năm 2023	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông
B	CHUYỂN ĐỔI SỐ			
I	Chỉ đạo thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023	Năm 2023	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện; các doanh nghiệp viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông
II	Một số nhiệm vụ trọng tâm			

TT	Nội dung	Thời gian	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	<p>Về hạ tầng số: Tập trung đầu tư nâng cấp, mở rộng hạ tầng kỹ thuật để triển khai, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung phục vụ chuyển đổi số; xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao, đặc biệt là triển khai cung cấp dịch vụ mạng 5G; phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai chính quyền số gắn kết với phát triển đô thị thông minh, cụ thể như sau:</p>			
a	<p>Tiếp tục đẩy mạnh phát triển hạ tầng băng rộng dung lượng lớn, tốc độ cao và vùng phủ dịch vụ rộng khắp trên phạm vi toàn tỉnh nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh, đảm bảo tỷ lệ người sử dụng Internet đạt 76%</p>	Năm 2023	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh
b	<p>Tổ chức triển khai chuyển đổi các hệ thống thông tin của Ủy ban nhân dân tỉnh (tên miền travinh.gov.vn) sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới - IPv6 theo Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chuyển đổi IPv6 cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022-2025, đảm bảo tỷ lệ sử dụng địa chỉ Internet thế hệ mới IPv6 trên mạng Internet Việt Nam đạt 50%</p>	Năm 2023	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, các doanh nghiệp viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông
2	<p>Về dữ liệu số và nền tảng số</p>			
a	<p>Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban danh mục dữ liệu, dữ liệu mở, công bố dữ liệu mở của tỉnh.</p>	Năm 2023	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh

TT	Nội dung	Thời gian	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
b	Xây dựng, phát triển các CSDL chuyên ngành phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu theo quy định pháp luật, hoàn thành xây dựng CSDL các ngành, lĩnh vực theo kế hoạch được duyệt đạt 100%.	Năm 2023	Các sở, ban, ngành tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông
c	Rà soát đảm bảo cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối, chia sẻ theo chỉ đạo của Bộ, ngành Trung ương đảm bảo 100%.	Năm 2023	Các sở, ban, ngành tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông
d	Đẩy mạnh thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.	Theo Kế hoạch thực hiện Đề án năm 2023	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện
3	Chính quyền số			
a	Tổ chức rà soát, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đảm bảo đạt tỷ lệ 40%.	Năm 2023	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông
b	Triển khai các giải pháp đảm bảo người dân doanh nghiệp thanh toán trực tuyến khi thực hiện TTHC đảm bảo đạt tối thiểu 30% trên tổng số giao dịch thanh toán phí, lệ phí khi thực hiện TTHC.	Năm 2023	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông

TT	Nội dung	Thời gian	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
c	Rà soát, cung cấp thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến đảm bảo đạt tối thiểu 60%.	Năm 2023	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông
d	Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, các bệnh viện từ hạng 2 trở lên cung cấp thanh toán viện phí, học phí trực tuyến đảm bảo tối thiểu 50%.	Năm 2023	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Các trường cao đẳng, đại học; Ủy ban nhân dân cấp huyện	Các sở, ban, ngành tỉnh
đ	Triển khai hoạt động kiểm tra hành chính định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước đối với đối tượng quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý tối thiểu 10%.	Năm 2023	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện	Thanh tra tỉnh
e	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho cán bộ công chức viên chức đạt trên 50%, phổ cập kỹ năng số cho người dân trên địa bàn tỉnh đạt tối thiểu 50%.	Hoàn thành trước tháng 9/2023	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện
g	Nghiên cứu các giải pháp triển khai trợ lý ảo phục vụ hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức và phục vụ người dân.	Năm 2023	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện
4	Về Kinh tế số			
a	Tổ chức triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận dùng thử các nền tảng chuyển đổi số đảm bảo tối thiểu 90%.	Năm 2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan có liên quan

TT	Nội dung	Thời gian	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
b	Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.	Năm 2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan có liên quan
c	Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đảm bảo tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP của tỉnh tối thiểu 8%.	Năm 2023	Cơ quan, đơn vị	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan
d	Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy phát triển thương mại điện tử đảm bảo tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ trên 8,5%.	Năm 2023	Sở Công Thương	Cơ quan, đơn vị
5	Về Xã hội số: Tổ chức triển khai các nhiệm vụ giải pháp đảm bảo hoàn thành các mục tiêu			
a	Tỷ lệ dân số từ đủ 14 tuổi trở lên có tài khoản định danh điện tử đạt tối thiểu 30%.	Năm 2023	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện
b	Tỷ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến đạt trên 60%.	Năm 2023	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện

TT	Nội dung	Thời gian	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
c	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác trên 75%.	Năm 2023	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Trà Vinh	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện
d	Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh trên 80%.	Năm 2023	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện
e	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân trên 20%.	Năm 2023	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện
g	Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa trên 30%.	Năm 2023	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện
h	Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử trên 80%.	Năm 2023	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện
6	Về An toàn thông tin			
a	Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo tỷ lệ thuê bao điện thoại di động thông minh có sử dụng phần mềm an toàn thông tin mạng cơ bản đạt trên 20%, hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng có sử dụng giải pháp an toàn thông tin mạng cơ bản đạt trên 20%.	Năm 2023	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan có liên quan
b	Rà soát lập hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo hướng dẫn xác định hệ thống thông tin và cấp độ an	Năm 2023	Cơ quan, đơn vị	Sở Thông tin và Truyền thông

TT	Nội dung	Thời gian	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	toàn hệ thống thông tin tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đạt trên 80%; tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trên 30%.			
c	Đảm bảo 100% Công Thông tin điện tử tỉnh, các công thông tin điện tử thành phần được đánh giá an toàn thông tin và dán nhãn tín nhiệm mạng.	Năm 2023	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Cơ quan, đơn vị